

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐƯỜNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 540/2020/DS-PT

Ngày: 18/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC ĐƯỜNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Liên Minh

Ông Nguyễn Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/6/2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 591/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3041/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1966

Địa chỉ: 18/31D đường N, phường K, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quý T, sinh năm 1977

Địa chỉ: 23 đường 67-CL khu phố C, phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 001189 ngày 08/11/2017 do Văn phòng công chứng T chứng nhận).

- Bị đơn: Ông Trịnh Xuân B, sinh năm 1965

Địa chỉ: 27 hẻm C1 đường H, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Chiến T1, sinh năm 1994

Địa chỉ: 27 Hẻm C1 Đường H, phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 001189 ngày 09/3/2020 do Văn phòng công chứng T chứng nhận)

- Người kháng cáo: Ông Trịnh Xuân B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ông Lê Thanh H do ông Vũ Quý T là người đại diện hợp pháp trình

bày: Ngày 22/03/2017 ông Trịnh Xuân B có vay của Lê Thanh H số tiền 12.000.000.000 đồng, có lập giấy nhận nợ kiêm cam kết nợ cùng ngày do ông B tự viết và ký tên, thời hạn thanh toán: hết ngày 25/3/2017, lãi suất 2%/tháng (thỏa thuận miệng). Đây là tài sản riêng của ông H không liên không phải là tài sản chung vợ chồng (bà Nguyễn Thị T2 có văn bản xác nhận tài sản). Sau khi vay, ông B không thanh toán bất cứ khoản tiền nợ gốc hay lãi nào. Sau đó ông H đã nhiều lần gặp ông B, yêu cầu ông B thanh toán nhưng ông B chỉ hứa chứ không thanh toán. Hiện nay, rất khó liên hệ được với ông B, ông H cũng không biết ông B hiện đang ở đâu nên ông H đã khởi kiện ra Tòa án. Ông H yêu cầu ông Trịnh Xuân B trả lại cho ông H số tiền nợ gốc 12.000.000.000 (Mười hai tỷ) đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 22/3/2017 đến ngày 05/7/2018 là 1.566.000.000 đồng, tổng cộng: 13.566.000.000 đồng, trả một lần ngay khi có bản án của Tòa án có hiệu lực.

Bị đơn ông Trịnh Xuân B vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn ông Lê Thanh H do ông Vũ Quý T là người đại diện hợp pháp trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 12.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 26/3/2017 đến ngày 28/11/2019 là $977 \text{ ngày} \times 12.000.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm = 3.212.054.795 \text{ đồng}$. Tổng cộng: 15.212.054.795 đồng, trả một lần ngay khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trịnh Xuân B vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ (ngày 19/11/2019), người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Triệu Thế T3 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ (ngày 28/11/2019).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Bị đơn ông Trịnh Xuân B thanh toán cho ông Lê Thanh H số tiền 12.000.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 591/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ông Lê Thanh H:

Buộc Bị đơn ông Trịnh Xuân B có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Thanh H số tiền 15.212.054.795 (Mười lăm tỷ hai trăm mười hai triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi lăm) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân B phải chịu 123.212.054 (Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm mười hai ngàn không trăm năm mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho ông Lê Thanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.783.000 (Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số 0037006 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự, quyền kháng nghị của Viện Kiểm Sát.

Ngày 10/12/2019 bị đơn là ông Trịnh Xuân B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 591/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là ông Trịnh Xuân B là người kháng cáo có người đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Chiến T1 có đơn xin xét xử vắng mặt;

Nguyên đơn là ông Lê Thanh H có người đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Quý T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Kháng cáo và đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm;

Nguyên đơn và bị đơn đều có người đại diện theo ủy quyền và xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm đúng thủ tục tố tụng, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn tại cấp phúc thẩm không bổ sung hoặc cung cấp chứng cứ gì mới đó bảo vệ quyền lợi cho mình và để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án bằng bản án dân sự sơ thẩm số 591/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019. Ngày 10/12/2019 bị đơn là ông Trịnh Xuân B nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 272, 273 và 276 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 01/6/2020, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trịnh Chiến T1 nộp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đơn xin xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 30/5/2020).

Ngày 09/6/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Quý T nộp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đơn xin xét xử vắng mặt.

Do đó, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Xuân B về việc cho rằng cấp sơ thẩm không thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ dẫn đến xác định sai số tiền mà bị đơn phải trả theo nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

Xét tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo là ông Trịnh Xuân B có đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho Trung cầu giám định “giấy nhận nợ và cam kết” ngày 22/3/2017 do nguyên đơn cung cấp. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo cho ông B và người đại diện theo ủy quyền của ông B nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại Điều 159, 160 Bộ luật tố tụng dân sự; nộp tài liệu để làm mẫu so sánh chữ viết, chữ ký để giám định theo yêu cầu nhưng phía bị đơn không nộp tạm ứng chi phí và tài liệu. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định phía bị đơn là người kháng cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Xét trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn là người kháng cáo cho rằng chỉ vay phía nguyên đơn số tiền 02 tỷ đồng không phải 12 tỷ đồng như “giấy nhận nợ và cam kết” ngày 22/3/2017 mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án. Tuy nhiên, phía bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình, đồng thời đại diện của nguyên đơn không đồng ý với trình bày, tự khai của phía bị đơn và xác định phía bị đơn cố tình kéo dài việc trả nợ cho ông H.

Xét cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn là “giấy nhận nợ và cam kết” ngày 22/3/2017 do chính bị đơn là ông Trịnh Xuân B viết và ký tên xác định ông B có nợ ông H số tiền là 12 tỷ đồng; có thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả nợ là hết ngày 25/3/2017. Phía nguyên đơn xác định phía bị đơn không trả nợ đúng hạn

và không trả tiền lãi. Do đó quá hạn trả nợ nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là đúng quy định của Bộ luật dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, Tòa án sơ cấp đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, triệu tập bị đơn để cung cấp chứng cứ, hòa giải và xét xử hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ chứng cứ hợp lệ của nguyên đơn, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử và tuyên án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn là ông B phải có nghĩa vụ trả cho ông H tổng số tiền 15.212.054.795 đồng gồm tiền vốn vay và tiền lãi là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo về nội dung này của bị đơn là ông Trịnh Xuân B.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tổng đạt đối với bị đơn:

Xét từ khi thụ lý vụ án tại cấp sơ thẩm, đơn kháng cáo của bị đơn, giấy ủy quyền của bị đơn đều thể hiện địa chỉ của bị đơn ông Trịnh Xuân B tại số 27 Hẻm C1 đường H, Phường O, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ nêu trên là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo về nội dung này của bị đơn là ông B.

Xét tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có tuyên nội dung buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Thanh H số tiền nợ vốn và nợ lãi. Việc tuyên án như trên là chưa đúng với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ tiền của bên vay và tiền lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại câu chữ cho đúng với các quy định trên. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên và căn cứ vào đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là ông Trịnh Xuân B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 293; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Xuân B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ông Lê Thanh H:

Buộc Bị đơn ông Trịnh Xuân B phải trả cho ông Lê Thanh H số tiền 15.212.054.795 (Mười lăm tỷ hai trăm mười hai triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi lăm) đồng, trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân B phải chịu 123.212.054 (Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm mười hai ngàn không trăm năm mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho ông Lê Thanh H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.783.000 (Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn) đồng đã nộp theo biên lai số 0037006 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là ông Trịnh Xuân B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Trịnh Xuân B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2018/0039601 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (Tại Tp.HCM);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự quận B;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng